

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 522/2020/KDTM-ST
Ngày: 27/4/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 2424/2019 TLST-KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-KDTM ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng H, Phường Láng H, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền:

Ông Đỗ Thành Trung (giấy ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 2/3/2018 của chủ tịch HĐQT VP bank)

Địa chỉ: Tầng 1 số 96 Cao Th, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Trung T (giấy ủy quyền số 20416 /2019/ UQ-PGD ngày 11/6/2019 và số 5545/2021/UQ-PGD ngày 26/4/2021) (có mặt)

Bị đơn : Công ty Y

Địa chỉ trụ sở: Số 346/61 đường Bình L, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1. Ông Hoàng Đ (vắng mặt)
2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Á (vắng mặt)

Cùng trú tại 8/1 Hoàng Hoa Th, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2019 của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và các biên bản hòa giải thì:

Công ty Y đã vay vốn tại Ngân hàng X (VPBank) – Chi Nhánh Sài Gòn – PGD Phan Huy Ích theo Hợp đồng tín dụng số DSA/GVP/17/0191/HĐHM ngày 14/07/2017 với các nội dung tóm tắt như sau:

Khế ước nhận nợ số	Số tiền vay (đồng)	Thời hạn vay	Lãi suất/năm	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Mục đích vay
Lần:01/Số: DSA/GVP/17/0191/HĐHM -01 ngày 14/07/2017	300.000.000 đồng	12 tháng	Tại thời điểm giải ngân là 19,4%/năm điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần	14/07/2017	14/07/2018	Bổ sung vốn lưu động phục vụ mua bán thực phẩm.
Tổng cộng	300.000.000 đồng					

Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hoàng Đức và bà Huỳnh Thị Ngọc Ánh theo Hợp đồng bảo lãnh số: DSA/GVP/17/0191/HDBL ngày 14/07/2017.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Y đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 30,789,353 đồng. Trong đó, trả nợ gốc là 25,000,000 đồng; trả nợ lãi là 5,789,353 đồng. Ngày thanh toán cuối cùng là ngày 14/09/2017.

Công ty Y đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty Y để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty Y cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án:

- Buộc Công ty Y phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 27/4/2021 là:

- Nợ gốc : 275,000,000 đồng
- Nợ lãi : 352.906.228 đồng

– **Tổng cộng** : **627.906.228 đồng**

Ngoài ra, Công ty Y vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

-Trường hợp Công ty Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Hoàng Đức và bà Huỳnh Thị Ngọc Ánh có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số: DSA/GVP/17/0191/HDBL ngày 14/07/2017 đã ký.

Bị đơn, và người có quyền lợi vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không đến Tòa để giải quyết vụ án, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được tòa tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vốn và lãi quá hạn tính tới ngày 27/4/2021 là: 627.906.228 đồng (trong đó nợ gốc là 275,000,000 đồng, nợ lãi 352.906.228 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số DSA/GVP/17/0191/HĐHM ngày 14/07/2017, mục đích vay của bị đơn là bổ sung vốn lưu động phục vụ mua bán thực phẩm. Đây là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại 346/61 đường Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Bị đơn và đại diện theo pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ tính tới ngày 27/4/2021 là : 627.906.228 đồng (trong đó nợ gốc là 275,000,000 đồng, nợ lãi 352.906.228 đồng) yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số DSA/GVP/17/0191/HĐHM ngày 14/07/2017, bị đơn vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay của bị đơn là bổ sung vốn lưu động phục vụ mua bán thực phẩm, thời hạn vay là 12 tháng.

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh số DSA/GVP/17/0191/HDBL ngày 14/07/2017 Khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hoàng Đức và bà Huỳnh Thị Ngọc Ánh.

Căn cứ vào Tóm tắt sao kê do nguyên đơn nộp thể hiện bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không thanh toán nợ gốc cho nguyên đơn từ ngày 14/09/2017. Số tiền bị đơn còn nợ là 627.906.228 đồng (trong đó nợ gốc là 275,000,000 đồng, nợ lãi 352.906.228 đồng)

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị đơn có vay tiền để mua tài sản và bảo đảm bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hoàng Đức và bà Huỳnh Thị Ngọc Ánh nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ vay trên là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cả vốn và lãi kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này của nguyên đơn là đúng và có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền 627.906.228 đồng (trong đó nợ gốc là 275,000,000 đồng, nợ lãi 352.906.228 đồng) cho nguyên đơn, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 28/4/2021 trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao nên có đủ cơ sở để chấp nhận.

Xét yêu cầu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Hoàng Đức và bà Huỳnh Thị Ngọc Ánh có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số: DSA/GVP/17/0191/HDBL ngày 14/07/2017 đã ký. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với thỏa thuận của các bên được quy định trong hợp đồng bảo đảm nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí :

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, 93,94, Điều 147, 203,207,208, 220, 227,228, 244, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015
Áp dụng Điều 335,357,418,466,468 Bộ luật dân sự năm 2005;
Áp dụng Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;
Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016
Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng X
Buộc Công ty Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X số tiền 627.906.228 đồng (trong đó nợ gốc là 275,000,000 đồng, nợ lãi 352.906.228 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty Y còn phải thanh toán cho Ngân hàng X tiền lãi và phí phát sinh kể từ ngày 28/4/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng số DSA/GVP/17/0191/HĐHM ngày 14/07/2017 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty Y không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên của Ngân hàng X, bên bảo lãnh là ông Hoàng Đức và bà Huỳnh Thị Ngọc Ánh có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số: DSA/GVP/17/0191/HDBL ngày 14/07/2017 đã ký.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Y phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 29.116.249 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm mười sáu ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 9.962.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0017441 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh Hiếu